Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4901.10.00

Mã HS	4901.10.00
Mô tả hàng hóa	Các loại sách in, sách gấp, sách mỏng và các ấn phẩm in tương tự, dạng tờ đơn hoặc không phải dạng tờ đơn / - Dạng tờ đơn, có hoặc không gấp
Đơn vị	kg/cuốn
Thời điểm tạo	05/11/2026 15:43:22
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/49011000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K7749
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N7749
Thuế GTGT (VAT)	*/5/8/10	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q7749
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0(-KH)	0% (trừ KH)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu
EVFTA	0,6	0,6%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0,6	0,6%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E7466
ATIGA	2022	2022	0	AT!E7419
ATIGA	2023	2023	0	AT!F7419
ATIGA	2024	2024	0	AT!G7419
ATIGA	2025	2025	0	AT!H7419
ATIGA	2026	2026	0	AT!I7419
ATIGA	2027	2027	0	AT!J7419
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E7469
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F7469

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G7469
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H7469
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I7469
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J7469
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E7470
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F7470
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G7470
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H7470
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I7470
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J7470
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F7471
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H7425
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F7433
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G7433
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H7433
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I7433
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J7433
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K7433
VKFTA	2022	2022	0	VK!E7455
VKFTA	2023	2023	0	VK!F7455
VKFTA	2024	2024	0	VK!G7455
VKFTA	2025	2025	0	VK!H7455
VKFTA	2026	2026	0	VK!I7455
VKFTA	2027	2027	0	VK!J7455
VCFTA	2022	2022	0	VC!D7501
VCFTA	2023	2023	0	VC!E7501

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F7501
VCFTA	2025	2025	0	VC!G7501
VCFTA	2026	2026	0	VC!H7501
VCFTA	2027	2027	0	VC!I7501
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D7481
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E7481
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F7481
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G7481
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H7481
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I7481
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D7494
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E7494
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F7494
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G7494
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H7494
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I7494
EVFTA	2022	2022	3,1	EV-NK!D7498
EVFTA	2023	2023	2,5	EV-NK!E7498
EVFTA	2024	2024	1,8	EV-NK!F7498
EVFTA	2025	2025	1,2	EV-NK!G7498
EVFTA	2026	2026	0,6	EV-NK!H7498
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I7498
UKVFTA	2022	2022	3,1	UKV!D7499
UKVFTA	2023	2023	2,5	UKV!E7499
UKVFTA	2024	2024	1,8	UKV!F7499
UKVFTA	2025	2025	1,2	UKV!G7499

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0,6	UKV!H7499
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I7499
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D7449
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E7449
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F7449
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G7449
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H7449
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I7449
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J7449
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D7486
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E7486
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F7486
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G7486
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H7486
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I7486
RCEP B	2022	2022	0	B!D7486
RCEP B	2023	2023	0	B!E7486
RCEP B	2024	2024	0	B!F7486
RCEP B	2025	2025	0	B!G7486
RCEP B	2026	2026	0	B!H7486
RCEP B	2027	2027	0	B!I7486
RCEP C	2022	2022	0	C!D7486
RCEP C	2023	2023	0	C!E7486
RCEP C	2024	2024	0	C!F7486
RCEP C	2025	2025	0	C!G7486
RCEP C	2026	2026	0	C!H7486

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I7486
RCEP D	2022	2022	0	D!D7486
RCEP D	2023	2023	0	D!E7486
RCEP D	2024	2024	0	D!F7486
RCEP D	2025	2025	0	D!G7486
RCEP D	2026	2026	0	D!H7486
RCEP D	2027	2027	0	D!I7486
RCEP E	2022	2022	0	E!D7489
RCEP E	2023	2023	0	E!E7489
RCEP E	2024	2024	0	E!F7489
RCEP E	2025	2025	0	E!G7489
RCEP E	2026	2026	0	E!H7489
RCEP E	2027	2027	0	E!I7489
RCEP F	2022	2022	0	F!D7486
RCEP F	2023	2023	0	F!E7486
RCEP F	2024	2024	0	F!F7486
RCEP F	2025	2025	0	F!G7486
RCEP F	2026	2026	0	F!H7486
RCEP F	2027	2027	0	F!I7486
VIFTA	2024	2024	0	VI!F6926
VIFTA	2025	2025	0	VI!G6926
VIFTA	2026	2026	0	VI!H6926
VIFTA	2027	2027	0	VI!I6926

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
DOC-004	YELLOW	Chính sách mặt hàng khác	DM HH NK XK trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm (22/2018/TT-BTTTT-PL2)		22/2018/TT-BTTTT-PL	Đọc văn bản được dẫn chiếu.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
FTA-013	YELLOW	Thuế FTA không thấp hơn MFN	EVFTA 0,6%, UKVFTA 0,6%: thuế suất ưu đãi đặc biệt bằng hoặc cao hơn thuế MFN (0%) theo biểu nguồn – áp dụng FTA không mang lại tiết kiệm.	MFN 0%		Cân nhắc áp dụng thuế MFN (nếu nước xuất xứ đáp ứng điều kiện MFN) thay vì chuẩn bị chứng từ xuất xứ FTA.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “*/5/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 4901.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 4901.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N7749), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
DM HH NK XK trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm (22/2018/TT-BTTTT-PL2)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.